

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 310/2017/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Yến N, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải nhận sự tự nguyện ly hôn và giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Yến N và ông Nguyễn Thanh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Yến N và ông Nguyễn Thanh Đ thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Có 01 con chung.

Giao con Nguyễn Thị Diệu T, sinh ngày 12/03/2017 cho bà Huỳnh Thị Yên N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và đủ khả năng lao động.

Ông Nguyễn Thanh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện định kỳ hàng tháng là: 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 11/2017 cho đến khi Nguyễn Thị Diệu T đủ 18 (mười tám) tuổi.

Ông Nguyễn Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Thỏa thuận tự giải quyết.

d) Về án phí: Bà Huỳnh Thị Yên N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số 0008652, ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Huỳnh Thị Yên N đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân, thời hiệu thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Sinh